

Bản án số: 101/2019/HS-PT

Ngày 31 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán:

Ông Trần Trọng Nhân

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh CM

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa: Bà Quách Xía Muội - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh CM xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 99/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Lâm Văn Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2019/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thới.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lâm Văn Th, sinh năm 1990; tên gọi khác: Cải; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp TS, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh AG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lâm Văn Nhúc, sinh năm 1965 và bà: Nguyễn Thị Sáng, sinh năm 1966; vợ: Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1997; con: Lâm Ngọc Khả Ái, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/11/2018 sau đó chuyển tạm giam đến ngày 10/12/2018 áp dụng biện pháp đặt tiền bảo đảm cho đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại: Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn U - Giám đốc (vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: Số 221, đường Lý Thường Kiệt, khóm 9, phường 6, thành phố CM, tỉnh CM.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Phạm Anh D (vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: khóm 1, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh CM.

2. Chị Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TS, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh AG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 06/11/2018, Lâm Văn Th điều khiển ghe số hiệu DT-12625 đi từ cống Bà Xã thuộc ấp Tân Lập, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh CM đến thành phố CM, tỉnh CM để chở thuê vật liệu xây dựng. Đi cùng ghe có vợ của Th tên Nguyễn Thị Kim Ch và con gái 01 tuổi, khi đi đến đoạn sông Ông Đốc thuộc ấp Cái Bát, xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh CM. Lúc này vợ và con của Th đã ngủ, Th đậu ghe cặp vào 01 cột phao báo tín hiệu phân luồng trên sông số hiệu QG245P041 để tắm rửa và ăn uống, Th ăn cơm xong đi ra mở dây ghe và tháo lấy trộm 01 đèn báo hiệu loại SAT-3.0 GPS số hiệu QG245P041 trên cột phao, sau khi lấy trộm Th tháo đèn báo hiệu đã hỏng không còn sử dụng trên mũi ghe của Th đem lại gắn lên cột phao tín hiệu mà Th vừa lấy trộm đèn, sau đó Th tiếp tục chạy ghe đến thành phố CM rồi chạy ghe chở thuê vật liệu xây dựng ở nhiều nơi khác.

Đến ngày 09/11/2018 khi ghe của Th đang đậu tại cơ sở vật liệu xây dựng Tám Tâm thuộc ấp Tân Tiến, xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh CM để chở xi măng. Tại đây ghe của Th đậu cặp xà lan của Đặng Văn Hiền mang số hiệu KG-57575 thì Hiền thấy trên ghe của Th có gắn đèn báo hiệu ánh sáng loại SAT-3.0 GPS số hiệu QG245P041, Hiền biết rõ đèn này là do Th trộm cắp mà có nhưng không biết Th trộm tại đâu vì Hiền đi ghe nhiều năm nên biết đèn này không có bán trên thị trường nên Hiền biết giá trị của đèn mới cương quyết mua. Hiền hỏi mua đèn của Th trộm với giá 500.000 đồng thì Th đồng ý bán, Hiền đưa tiền cho Trần Văn Khiêm (người làm công cho Hiền) đi qua ghe của Th trả tiền mua đèn và lấy đèn về đưa cho Hiền. Sau đó, Hiền sử dụng đến ngày 22/11/2018 thì bị phát hiện và trình báo Công an xã Khánh Hải đến lập biên bản thu giữ đèn hiệu ánh sáng SAT-3.0 ký hiệu QG245P041.

Kết luận định giá số 75/BB KL ngày 27/11/2018 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh CM kết luận: 01 đèn báo hiệu ánh sáng SAT-3.0 GPS ký hiệu QG 245P041 giá trị 11.677.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2019/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lâm Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn Th 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2018 đến ngày 10/12/2018).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 21/5/2019, bị cáo Lâm Văn Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Th giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lâm Văn Th thừa nhận: Vào ngày 06/11/2018, bị cáo đã thực hiện hành vi tháo lấy trộm 01 đèn báo hiệu loại SAT-3.0 GPS số hiệu QG245P041 trên cột phao báo tín hiệu phân luồng trên sông số hiệu QG245P041, để gắn vào ghe của bị cáo để sử dụng, đến ngày 09/11/2018 bị cáo bán lại cho ông Đặng Văn Hiền với giá 500.000 đồng, sau khi ông Hiền sử dụng thì bị cơ quan chức năng phát hiện và lập biên bản thu giữ đèn hiệu ánh sáng SAT-3.0 ký hiệu QG245P041. Bị cáo thừa nhận Kết luận định giá số 75/BB KL ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh CM kết luận: 01 đèn báo hiệu ánh sáng SAT-3.0 GPS ký hiệu QG 245P041 giá trị 11.677.000 đồng là đúng.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2019/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử bị cáo Lâm Văn Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Th thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và sự hoạt động bình thường của những người tham gia đường thủy nội địa khi không có tín hiệu phân luồng. Án sơ thẩm đã cân nhắc xem xét áp dụng đầy đủ tất cả các tình tiết giảm nhẹ là sau khi

phạm tội bị cáo có ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo, cũng như đã xem xét tính chất mức độ hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra từ đó áp dụng mức hình phạt 06 tháng tù cho bị cáo là đã tương xứng và phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Th nêu lý do yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo là do bị cáo là lao động chính trong gia đình, con bị cáo còn nhỏ nên gia đình rất khó khăn. Xét các lý do nêu trên là không thuộc các tình tiết giảm nhẹ hình phạt hay được hưởng án treo theo pháp luật quy định, mặc khác tại hồ sơ và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và gia đình làm nghề đi ghe chèo thuê trên sông nên không có nơi cư trú ổn định. Đồng thời, bị cáo Th xác định ngoài các lý do nêu trên thì không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ hay tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được án sơ thẩm xem xét nên kháng cáo của bị cáo Th xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ nhận định trên nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Th, cần giữ nguyên án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM là phù hợp.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Th phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Văn Th.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2019/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn Th 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày chấp hành án (trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2018 đến ngày 10/12/2018).

Về án phí: Bị cáo Lâm Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM;
- Công an tỉnh CM;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- Viện kiểm sát ND huyện Trần Văn Thời;
- Ch cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Châu Minh Hoàng